NGHI MÔNG SƠN THÍ THỰC

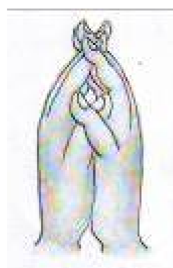
Hán Văn: **Tuệ Tân** Pháp Sư cẩn thuật_ Đệ tử **Pháp Ấn** chỉnh lý
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

1_ Hoa Nghiêm Kinh Kệ Tụng:

Nam mô **Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát**



_Tụng:
Nếu người muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Nên quán Tính ***Pháp Giới*** (Dharma-dhātu)
Tất cả do Tâm làm
(Niệm 3 lần)
_Ấn: Kim Cương Hợp Chưởng



_Quán: Quán tưởng **Hoa Nghiêm Hải Hội Phật Bồ Tát**. Chính giữa là Đức Phật **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana), Bồ Tát **Văn Thù** (Mañjuśrī) ở bên trái, Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) ở bên phải, ngồi ở phương Tây, hướng mặt về phương Đông.

_Thuyết Minh: Hành Giả an trú tại vị trí **Ất** (thấy trong **Phụ Lục Lễ Phật Nghi**, đồ hình kế tiếp) đến biến thứ ba (*Nếu người muốn biết rõ. Tất cả Phật ba đời*) thì Phật Tử một lần đánh dẫn tiếng, chuyển thân hướng lên trên, một lần thưa hỏi, bèn đứng tại Bản Vị (vị trí của mình) chẳng động.

Bắt đầu kết **Phá Địa Ngục Chân Ngôn Ấn**

2_ Phá Địa Ngục Chân Ngôn:

_**Chú**: "Án, già la đế gia, toa ha"

Oṃ _ cala teja svāhā

_**Ấn**:Tay trái nắm Kim Cương Quyền để ở eo, ngón cái đè gốc ngón vô danh; ba ngón út, vô danh, giữa nắm ngón cái, đầu ngón trỏ đè trên lưng ngón cái.

Tay phải ở trên vai nắm quyền, ngón cái ngón trỏ mỗi lần tụng chữ cuối của Chân Ngôn thì ngón trỏ hướng xuống dưới búng tay.



_**Quán**: ***Vân Lâu Bổ Chú*** ghi rằng : "Quán tưởng trái tim của mình thành Đức **Quán Thế Âm** (Avalokiteśvara) màu hồng. Trái tim, lưỡi, trên bên Ấn đều có chữ **Hách-Lợi** (_Hrīḥ) màu hồng phóng ánh sáng, như dạng mặt trời mới mọc. Ba ánh sáng đồng chiếu Địa Ngục **A Tỳ** (Avīci), chốn ấy nương nhờ ánh sáng chiếu đến thảy đều phá hoại.

_**Thuyết minh:** ***Vân Lâu Bổ Chú*** dẫn **Quán Phật Tam Muội Hải Kinh** ghi rằng: "Bấy giờ trái tim của Đức Phật như hoa sen hồng, cánh hoa sen nở có tám vạn bốn ngàn các ánh sáng màu trắng. Ánh sáng ấy chiếu chúng sinh trong năm đường. Khi ánh sáng này phát ra thời chúng sinh chịu khổ thảy đều hiện ra, ấy là người đau khổ, Địa Ngục A Tỳ, 18 Địa Ngục nhỏ, 8 lạnh, 8 nóng cho đến trăm ức **ngục** của nhóm rừng đao… thảy đều phá hoại".

Nay Hành Giả cũng nên xem kỹ **Quán** này

3_ Phổ Triệu Thỉnh Chân Ngôn:

_**Chú**: "Nam mô bộ bộ đế lý già lý đa lý, đát đa nga đa gia"

Namo Bhūpurikaritari tathāgatāya

_**Ấn**: Tay trái nắm Kim Cương Quyền để ở eo. Tay phải:ngón cái, ngón giữa cùng vịn nhau, hơi duỗi giương ba ngán còn lại. Mỗi lần tụng Chú thời ngón trỏ hơi động, làm dạng Triệu Thỉnh.



_Quán:

(1) Quán tưởng trên Ấn của tay phải có chữ **Hách-lợi** (_Hrīḥ) màu trắng lại phóng ánh sáng, câu dẫn Quỷ đói trong sáu đường, tìm ánh sáng đi đến Đạo Trường.

(2) Quán tưởng tất cả chúng sinh trong ba nẻo sáu đường ở mười phương đã được triệu thỉnh nương theo uy quang của Đức Phật với Pháp Lực của Chân Ngôn, tất cả đồng đến Đạo Trường.

_Thuyết minh: Quán tưởng ngón trỏ có chữ **Hách-lợi** (_Hrīḥ) màu trắng phóng ánh sáng, triệu thỉnh tất cả chúng sinh trong Pháp Giới.

Kệ là:

*Vận khởi Tâm **Từ Bi***
Với phát Nguyện rộng lớn
Tất cả hàng Quỷ Thần
Đều đến chỗ Hành Giả

4_ Giải Oán Kết Chân Ngôn:

_Chú: "Án, tam đà la, già đà, ta-bà ha »

Oṃ_ Santārā kata svāhā

_Ấn : Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài. Mỗi lần tụng đến chữ cuối của Chân Ngôn thì bung mở

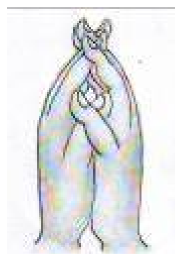


_Quán : Quán tưởng trên vành trăng ở trái tim có chữ **Hách-lợi** (_Hrīḥ) của Phạn Văn, phóng ánh sáng chiếu khắp chúng sinh trong sáu đường, đều nương theo ánh sáng của Đức Phật kèm với sức của các Chú nên oán kết từ vô thủy một thời được thanh tịnh

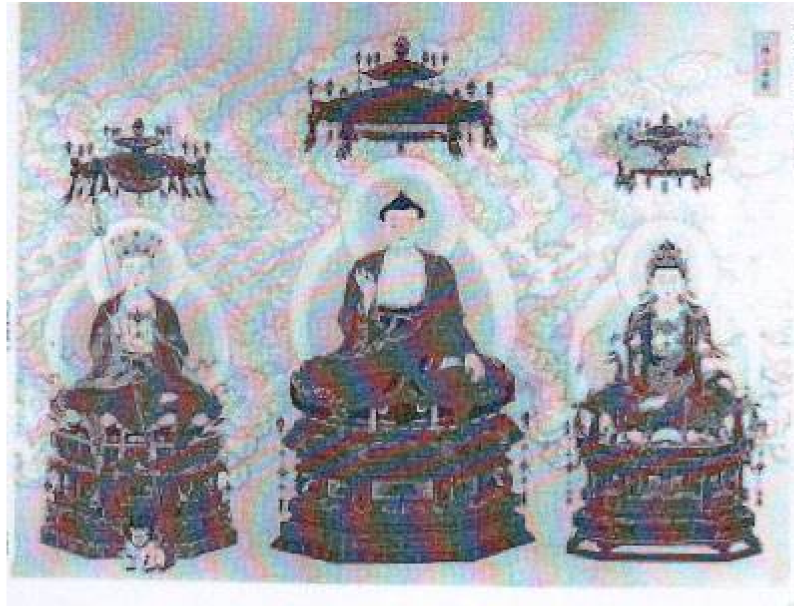
_Thuyết minh : ***Nhị Khóa Hợp Giải*** ghi rằng : « Chúng sinh từ vô thủy đến nay, vọng khởi **Nhân Ngã** rộng kết oán địch, nay sợ kẻ ấy dùng mạnh lấn yếu mà gây

các chướng nạn, rốt cục khởi chẳng ngang bằng. Lại nhân thấy nhau, trợ khởi phiền não. Nay nhờ vào công của gia trì Thần Chú thì oán kết từ vô thủy ấy, một thời được cởi bỏ với nghi hoặc của cả hai, trợ nhau yêu kính, đồng đến Pháp Hội bình đẳng

5_Nghênh Thỉnh Tam Bảo :
_Nam mô **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh**
Quy y Phật thường trụ ở mười phương
Quy y Pháp thường trụ ở mười phương
Quy y Tăng thường trụ ở mười phương
Nam mô **Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**
Nam mô **Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát**
Nam mô **Minh Dương Cứu Khổ Địa Tạng Vương Bồ Tát**
Nam mô **Khải Giáo A Nan Đà Tôn Giả**
_Ấn: Kim Cương Hợp Chưởng



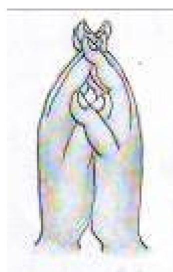
_Quán: Một lòng [**Nghinh thỉnh Tam Bảo**] tụng trì, tưởng như bên dưới:
(1) Quán tưởng quyển **Kinh Hoa Nghiêm** trong hư không, phóng ánh sáng lớn
(2) Quán tưởng thân vàng ròng cao lớn lồng lộng của mười phương chư Phật, ngồi trên đài sen báu, đều phóng ánh sáng, đến chiếu thân của Ta với chúng sinh
(3) Quán tưởng vô lượng quyển kinh trong hư không, phóng ánh sáng
(4) Quán tưởng Bồ Tát, Thanh Văn, các Hiền Thánh Tăng trong hư không, với uy nghi đoan nghiêm, phóng ánh sáng
(5) Quán tưởng Đức **Thích Ca Như Lai** (Śākya-muṇi-tathāgata) ngồi trên hoa sen báu, trụ ngay chính giữa trên đỉnh đầu của Hành Giả, cùng với Hành Giả hồi hướng
(6) Quán tưởng phương bên trái trên đỉnh đầu của Hành Giả có Bồ Tát **Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Âm** (Sahasra-bhūja-sahasra-netre-avalokiteśvara) ngồi trên đài hoa sen báu
(7) Quán tưởng phương bên phải trên đỉnh đầu của Hành Giả có Bồ Tát **Địa Tạng** (Kṣīti-garbha) có mão báu Ngũ Phật nghiêm sức (Tướng Tỳ Khưu cũng được), ngồi trên đài hoa sen báu
(8) Quán tưởng Tôn Giả **A Nan** (Ānanda) đứng ở bên cạnh Đức Phật.



6_ Lại thọ nhận Tam Quy:

_ Quy y Phật
Quy y Pháp
Quy y Tăng
_Quy y Phật, Đấng vẹn toàn Phước Trí
Quy y Pháp, Đạo thoát lìa Tham Dục
Quy y Tăng, Bậc tu hành cao tột
_Quy y Phật xong
Quy y Pháp xong
Quy y Tăng xong

_Ấn : Kim Cương Hợp Chưởng



_Quán : Hành Giả rời khỏi vị trí, lễ Phật đều nên quán tưởng ***Tam Bảo, Thích Ca, Quán Âm, Địa Tạng, A Nan*** dùng sức Bản Nguyện nghe Hành Giả xưng tên, hiển hiện ở hư không, cứu vớt nhổ bứt khổ nạn của Quỷ đói.

_Thuyết minh : Hành Giả niệm đến chữ **Bản** của « **Nam mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật** », thưa hỏi , rời khỏi vị trí, bước đi đến chỗ cuối cùng.

Niệm đến chữ **Tăng** của **Quy y Tăng** thì bái xuống.

Khi niệm « **Quy y Phật, Đấng vẹn toàn Phước Trí** » thời lật ngược lòng bàn tay.

« **Quy y Phật xong** » thì đứng dậy, đến biến thứ ba « **Quy y Tăng xong** » bái ba bái xong, thưa hỏi. Lại hướng đến vị trí **Ất**

7_ Sám hối ba nghiệp :
_ Phật Tử đã tạo các nghiệp ác
Đều do vô thủy Tham Sân Si
Theo thân, lời, ý đã sinh ra
Tất cả Phật Tử đều sám hối
_ Hữu Tình đã tạo các nghiệp ác
Đều do vô thủy Tham Sân Si
Theo thân, lời, ý đã sinh ra
Tất cả Hữu Tình đều sám hối
_ Cô Hồn đã tạo các nghiệp ác
Đều do vô thủy Tham Sân Si
Theo thân, lời, ý đã sinh ra
Tất cả Cô Hồn đều sám hối

_Ấn: Kim Cương Hợp Chưởng



_Quán: Tất cả chúng sinh phát Tâm **Sám Hối**, tưởng chữ **Hách-lợi** (ह्रीः_Hrīḥ) màu trắng trên hư không, có Bồ Tát **Quán Thế Âm** gia trì ánh sáng màu trắng đến đỉnh đầu của Ta, bắn chiếu vào thân của Quỷ kia tiêu dung tội dơ. Tội dơ giống như chất nước màu đen theo bàn chân xuống dưới, ra khỏi thấm sâu vào trong đất đến bờ mé Kim Cương, tưởng niệm tiêu diệt tất cả nghiệp tội, thân là thân trong sạch

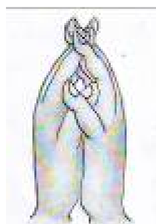
_Thuyết minh: ***Nhị Khóa Hợp Giải*** ghi rằng: "Xong hết thảy tội báo mà tất cả chúng sinh đã gây ra, đều do vô thủy đến nay. Thân tạo sự giết chóc, trộm cắp, dâm dục. Miệng tạo sự nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, nói ác. Ý tạo tham, sân, si ràng buộc với mười ác đã sinh ra Nghiệp này"

8_ Phát Nguyện:
_ Thề nguyện độ vô biên chúng sinh
Thề nguyện chặt Phiền não không tận

Thề nguyện học vô lượng Pháp Môn
Thề nguyện thành Phật Đạo vô thượng

_ Thề nguyện độ chúng sinh của Tự Tính
Thề nguyện chặt phiền não của Tự Tính
Thề nguyện học Pháp Môn của Tự Tính
Thề nguyện thành Phật Đạo của Tự Tính

_Ấn: Kim Cương Hợp Chưởng



_Quán: ***Nhị Khóa Hợp Giải*** ghi rằng: "Tụng **Sự Nguyện**, quán tưởng chúng sinh nghe tiếng đều phát đủ Hoằng Thệ của Bồ Tát. Tụng **Lý Nguyện**, quán tưởng chúng sinh dần dần ngộ bốn Hoằng Nguyện, đều đủ **Tính** đó"

_Thuyết minh: Hành Giả niệm đến biến thứ ba "**Thề nguyện thành Phật Đạo vô thượng"** thì chuyển thân hướng lên lên thưa hỏi.

Niệm biến thứ nhất "**Thề nguyện học Pháp Môn của Tự Tính"** thì rời khỏi vị trí đến **Mão** trước mặt Phật thưa hỏi, quỳ xuống bắt đầu kết **Địa Tạng Bồ Tát Diệt Định Nghiệp Chân Ngôn Ấn**

9_ Địa Tạng Bồ Tát Diệt Định Nghiệp Chân Ngôn:

_Chú: "Án, bát-la mạt lân, đà ninh, ta bà ha"

ॐ प्रमणि दनि स्वाहा

Oṃ_ Pramaṇi dani svāhā

_Ấn : Hai tay tác Kim Cương Hợp Chưởng, co lóng của hai ngón trỏ, ngón cái đè trên ngón trỏ



_Quán: ***Nhị Khóa Hợp Giải*** ghi rằng: « Quán tưởng chữ **Hách-lợi** (ह्रीः_Hrīḥ) màu lam, phóng ánh sáng chiếu khắp chúng sinh trong Nghiệp Đạo, hết thảy chư Phật chẳng thông các Định Nghiệp của nhóm Sám Hối, một thời trong sạch. Lại nên tưởng

Tự Tính ấy xưa nay vốn trong sạch, « ***Tâm, Phật, Chúng Sinh*** » cả ba không có sai khác. Đây gọi là phá dứt Định Nghiệp ».

_Thuyết minh : **Định Nghiệp** ắt thọ nhận nghiệp của quả **Dị Thục**, có phần của Thiện Ác cho nên Định Nghiệp của ác ắt chiêu vời nhận quả khổ. Nếu hay cảm niệm Đức sâu dầy của Phật Bồ Tát, chuyển Định Nghiệp ấy, chẳng khiến nhận quả khổ, rồi mau chóng chứng Vô Thượng Bồ Đề (Agra-bodhi)

Lại **Pháp Hoa Văn Cú quyển 10** ghi rằng : « Nếu cơ ấy cảm sâu dầy thì Định Nghiệp ấy cũng hay chuyển ». Sao chép **Phật Quang Đại Từ Điển**

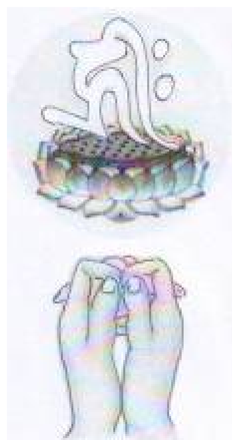
10_ Quán Thế Âm Bồ Tát Diệt Nghiệp Chướng Chân Ngôn:

_Chú : « Án, a lỗ lặc kế, sa-bà ha »

𑖌𑖼 𑖀𑖨𑖺𑖩𑖰𑖎𑖿 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

Oṃ_ Arolik svāhā

_Ấn : Hai tay tác Kim Cương Phộc, ba ngón giữa, út, vô danh cùng cài chéo nhau, co lóng thứ hai của hai ngón trỏ, duỗi hai ngón cái trên ngón trỏ.



_Quán : Quán tưởng trên vành trăng ở trái tim của thân mình có chữ **Hách-lợi** (𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾_Hrīḥ) của Phạn Văn, phóng ánh sáng chiếu khắp tất cả chúng sinh, tất cả Nghiệp Chướng thảy đều tiêu diệt.

_Thuyết minh : ***Nhị Khóa Hợp Giải*** ghi rằng: « Lúc tụng Chú thời nên tưởng trên vành trăng ở trái tim thành chữ **Hách-lợi** (𑖮𑖿𑖨𑖱𑖾_Hrīḥ) của Phạn Văn, phóng ánh sáng chiếu khắp, nhập vào thân của các Quỷ giống như dạng mặt trời nung nấu sương. Tội dơ giống như chất nước màu đen theo bàn chân xuống dưới, ra khỏi thấm sâu vào trong đất đến bờ mè Kim Cương, tưởng niệm tiêu diệt tất cả nghiệp tội, thân là thân trong sạch »

_Hỏi : « Vì sao tội dơ giống như chất nước màu đen ? »

_Đáp : « Tội là nghiệp đen cho nên dùng màu đen biểu thị. Chất nước có ý là *Lưu Chuyển* cho nên nói là *chất nước màu đen* (*Lưu Chú* tức vọng tưởng sinh diệt, nối liền chẳng đứt, giống như tuôn chảy chẳng dừng) »

11_Khai Yết Hầu Chân Ngôn :

_Chú : « Án, bộ bộ để lý già đa lý, đát tha nga đa gia »

𑖌𑖼 𑖥𑖳𑖢𑖲𑖝𑖸𑖨𑖰𑖎𑖝𑖨𑖰 𑖝𑖞𑖯𑖐𑖝𑖯𑖧

Oṃ_ Bhūputerikatari tathāgatāya

_Ấn : Lòng bàn tay trái cầm vật khí chứa thức ăn. Tay phải :ngón cái, ngón giữa cùng vịn nhau, ba ngón còn lại cùng chia ra hơi nhỏ, theo thế hơi co lại. Mỗi lần tụng Chú đến chữ cuối thì ngón giữa chấm vào nước, búng ngón tay.



_Quán : Quán tưởng trên hoa sen có chữ **A** (𑖀_A) màu trắng tuôn ra nước của Tính trong sạch giống như suối khe tuôn chảy rưới hư không, tiếp chạm các chúng Quỷ thì cổ họng tự mở, trong mát thấm đượm, thông đạt không ngại, lìa các chướng nạn.

_Thuyết minh : Quán tưởng trên hộp thức ăn có một hoa sen, chữ **A** (𑖀_A) trong hoa sen. Niệm Chú Ngữ búng ngón tay cùng một lúc, quán tưởng ao nước tuôn ra Cam Lộ trong mát tràn khắp mười phương, tiếp chạm cổ họng của chúng sinh ở trong nẻo Quỷ đói, mở thông không chướng ngại.

Kệ là:

Lửa mạnh diệt không sót
Yết hầu được khai mở
Không sợ, được ăn vào
Hết đều được no đủ

12_Tam Muội Gia Giới Chân Ngôn:

_Chú: "Án, tam muội gia, tát-đỏa-tông"

𑖌𑖼 𑖭𑖦𑖧 𑖭𑖿𑖝𑖿𑖪𑖽

Oṃ_ Samaya stvaṃ

_Ấn: Hai tay tác Kim Cương Phộc, duỗi hai ngón giữa như cây kim.

_Quán: ***Du Già Tập Yếu Diệm Khẩu Thí Thực Nghi*** dẫn **Tùy Văn Ký** ghi rằng: "Nếu lúc tụng Giới thời quán tưởng trong Ấn có chữ **Phàm Mẫu** (_Vaṃ) của Phạn Văn màu trắng, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp hết thảy tất cả hữu tình. Các hữu tình ấy nương nhờ ánh sáng chiếu với **Giới Ba La Mật** của chư Phật ba đời thì một thời viên mãn".

_Thuyết minh: ***Vô Úy Tam Tạng Thiền Yếu*** ghi rằng: "Khiến tụng Đà La Ni này ba biến, liền khiến cho nghe Giới với Bí Pháp khác, cũng hay đầy đủ tất cả Luật Nghi thanh tịnh của Bồ Tát. Các Công Đức lớn chẳng thể nói đủ"

13_Biến Thực Chân Ngôn:

_Chú: "Nam mô tát phộc đát tha nga đa, phộc lỗ chỉ đế. Án, tam bạt la, tam bạt la, hồng"

Namaḥ sarva tathāgata avalokite_ Oṃ_ sambhāra sambhāra hūṃ

_Ấn:

(1) Tay trái cầm vật khí chứa thức ăn. Tay phải: ngón cái, ngón giữa cùng vịn nhau. Mỗi lần tụng Chú đến **Tam Bạt La** (sambhāra) thời cùng cột buộc, chữ **Hồng** (hūṃ) thì ngón cái, ngón trỏ cùng búng tay.

(2) **Biến Thực Chân Ngôn** này đến **Kết Nguyện** thì tay trái cầm vật khí chứa thức ăn, nên cao hơn con mắt

_**Quán**: Quán tưởng trên vật khí chứa thức ăn có chữ **Phàm Mẫu** (𑖪𑖽 _Vaṃ) tuôn ra mọi loại, vô lượng thức ăn **Pháp Cam Lộ**, chuyển rộng tăng nhiều tràn khắp hư không, hương màu nhiệm thơm phức, thân vật không ngại.

_**Thuyết minh**: Hành Giả đem tay trái giơ thức ăn lên. Tay phải kết Ấn đè trên thức ăn tác Quán "Nay Ta tụng **Vô Lượng Uy Đức Tự Tại Quang Minh Thắng Diệu Đà La Ni** này gia trì thức ăn này, tức một thức ăn này tuôn ra vô lượng thức ăn, đều thúc dục một thức ăn này, chẳng phải một chẳng phải vô lượng, như một như vô lượng, mỗi một sinh ra lớp lớp không ngại tràn đầy hư không, vòng khắp Pháp Giới, cứu giúp khắp chỗ đói kém, lìa khổ được vui.

14_ Cam Lộ Thủy Chân Ngôn:

_**Chú**: "Nam mô tô lỗ bà gia, đát tha nga đá gia, đát điệt tha, Án, tô lỗ tô lỗ, bát la tô lỗ, bát la tô lỗ, sa bà ha"

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖲𑖨𑖲𑖢𑖧 𑖝𑖞𑖯𑖐𑖝𑖯𑖧 𑖝𑖟𑖿𑖧𑖞𑖯 𑖌𑖼 𑖭𑖲𑖨𑖲 𑖭𑖲𑖨𑖲 𑖢𑖿𑖨𑖭𑖲𑖨𑖲 𑖢𑖿𑖨𑖭𑖲𑖨𑖲 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

Namaḥ Surūpaya tathāgatāya

Tadyathā: Oṃ_ suru suru _ prasuru prasuru _ svāhā

_**Ấn**: Tay phải kết **Diệu Sắc Thân Như Lai Thí Cam Lộ Ấn** dựng cánh tay duỗi giương năm ngón hướng về phía trước. Tay trái cầm vật khí chứa thức ăn.

_**Quán**: Quán tưởng trên vật khí chứa thức ăn, có một chữ **Phàm Mẫu** (𑖪𑖽 _Vaṃ) màu trắng, tuôn ra nước Pháp **Bát Nhã, Cam Lộ** rưới vảy khắp hư không. Tất cả Quỷ đói, Quỷ Thần khác loài được trong mát khắp, lửa mạnh ngưng diệt, thân tâm thấm đượm, lìa tưởng đói khát.

_**Thuyết minh**: Quán tưởng nước này, sức Chú gia trì, trong sạch sâu dầy như thế, vòng khắp Pháp Giới khiến các Quỷ đói tự mở cổ họng. Chúng sinh trong Pháp Giới một thời đều được thức ăn uống Cam Lộ.

15_ Nhất Tự Thủy Luân Chân Ngôn:

_**Chú**: "Án, tông tông tông tông tông"

𑖌𑖼 𑖪𑖽 𑖪𑖽 𑖪𑖽 𑖪𑖽 𑖪𑖽

Oṃ_ vaṃ vaṃ vaṃ vaṃ vaṃ

_**Ấn:** Mỗi lần tụng Chú thời vương duỗi tay phải che giữ phương trên của vật khí chứa thức ăn để tiêu nạn. Hơi hơi lay động bàn tay.

_Quán: *Thí Ngạ Quỷ Kinh ghi rằng:* "**Tỳ Lô Giá Na Nhất Tự Tâm Thủy Luân Quán Chân Ngôn Ấn.** Trước tiên quán tưởng chữ **Phàm Mẫu** (_Vaṃ) này ở trong tâm lòng bàn tay phải giống như màu sữa, biến làm nước tám Công Đức, tuôn ra tất cả Cam Lộ Đề Hồ. Liền vươn duỗi che giữ trên vật khí chứa thức ăn. Tụng chữ **Phàm Mẫu** (_Vaṃ) này bảy biến, liền duỗi giương năm ngón tay, hướng xuống dưới che giữ trong vật khí chứa thức ăn.

Quán tưởng nhóm sữa từ trong chữ **Phàm Mẫu** (_Vaṃ) tuôn ra như biển sữa của mặt trời mặt trăng. Tất cả nhóm Quỷ đều được no đủ, không có thiếu thốn"

_Thuyết minh: Quán tưởng vị ngon trong mát của nước này, có như Cam Lộ sâu dầy như thế, tràn đầy mùi thơm tinh khiết trong sạch.

16_ Nhũ Hải Chân Ngôn:

_Chú: "Nam mô tam mạn đá một đà nam. Án, tông"

Namaḥ samanta-buddhānāṃ_ Oṃ vaṃ

_Ấn: Tay phải che giữ ở phương trên của vật khí chứa thức ăn để tiêu nạn, bàn tay chẳng động.

_Quán: Quán tưởng trong điểm sáng của chữ **Phàm Mẫu** (_Vaṃ) tuôn ra Cam Lộ, như mưa trút xuống dưới.

Vân Lâu Bổ Chú ghi rằng: "Bên trên đã biến hóa mọi loại thức ăn uống thắng diệu, chưa từng dung thành một vị. Sợ chẳng đều ban vui cứu giúp cho nên lại niệm Chú này. Niệm Chú này dung các thức ăn ấy đều thành biển sữa ban cho khắp nhóm Quỷ, thân tâm no đủ, thọ dụng không thiếu thốn. Lại thức ăn Pháp này, ăn vào có thể

nuôi thân, Pháp hay sáng tâm. Lại sức của Chú, sức quán tưởng đều thông với sức chiếu khắp của ánh sáng ban vui của Tam Bảo. Ba sức viên dung chẳng thể nghĩ bàn, cho nên hay hóa ít thành nhiều, tràn đầy cõi hư không vậy.

_Thuyết minh: Quán tưởng sữa bò tinh khiết mới thù thắng hơn hẳn có con bò nuôi dưỡng. Vị màu nhiệm của sữa hay nuôi lớn thân tâm của chúng sinh.

17_ Tên của bảy vị Bảo Như Lai:

Nam mô **Đa Bảo Như Lai** (Prabhūta-ratnāya-tathāgatāya)
Nam mô **Bảo Thắng Như Lai** (Ratna-dharāya-tathāgatāya)
Nam mô **Diệu Sắc Thân Như Lai** (Surūpaya-tathāgatāya)
Nam mô **Quảng Bác Thân Như Lai** (Vipula-gatrāya-tathāgatāya)
Nam mô **Ly Bố Úy Như Lai** (Abhayaṃ-karāya-tathāgatāya)
Nam mô **Cam Lộ Vương Như Lai** (Amṛta-rajāya-tathāgatāya)
Nam mô **A Di Đà Như Lai** (Amitābhāya-tathāgatāya)

_Ấn: Tay phải:ngón cái vịn lấy ngón vô danh với ngón út, duỗi thẳng ba ngón còn lại. Ngón trỏ, ngón giữa đè trên miệng cái chén



_Quán: *Nhị Khóa Hợp Giải* ghi rằng: "Khi tụng bảy Như Lai thời nên quán tưởng âm thanh niệm Phật tràn khắp Pháp Giới. Tất cả chúng sinh quỳ thẳng lưng, chắp tay, chí tâm nghe nhận. Một lần trải qua lỗ tai, vĩnh viễn làm hạt giống của Phật. Liền hay lìa hẳn các khổ sống chết trong nẻo ác, được sinh về Cực Lạc, hóa sinh trong hoa sen"

_Thuyết minh: Hành Giả đưa ngón tay đè dính miệng cái chén, niệm bảy Như Lai đến chữ **Ly** của **Ly Bố Úy Như Lai** thì hướng lên trên, một lần nhâng nhấc. Đứng dậy chuyển sắc mặt hướng đến **Giáp** bước đi đến vị trí **Thìn**, hướng xuống dưới. Hai biến chữ **Ly** bước đi đến trong chỗ ngụ của bản vị **Mùi**, hướng lên trên thưa hỏi. Bên trên ba biến chữ **Ly** nhấc bước đều nghe dẫn Khánh

18_ Kết Nguyện:

_Thần Chú gia trì **Tịnh Pháp Thực**
Cho khắp hà sa chúng Phật Tử
Nguyện đều no đủ, buông keo tham
Mau thoát U Minh, sinh Tịnh Thổ
Quy y Tam Bảo, phát Bồ Đề
Cứu cánh được thành Vô Thượng Đạo
Công Đức vô biên tận vị lai
Tất cả Phật Tử đồng Pháp Thực

_Thần Chú gia trì **Pháp Thí Thực**
Cho khắp hà sa chúng Hữu Tình
Nguyện đều no đủ, buông keo tham
Mau thoát U Minh, sinh Tịnh Thổ
Quy y Tam Bảo, phát Bồ Đề
Cứu cánh được thành Vô Thượng Đạo
Công Đức vô biên tận vị lai
Tất cả Hữu Tình đồng Pháp Thực
_Thần Chú gia trì nước **Cam Lộ**
Cho khắp hà sa chúng Cô Hồn
Nguyện đều no đủ, buông keo tham
Mau thoát U Minh, sinh Tịnh Thổ
Quy y Tam Bảo, phát Bồ Đề
Cứu cánh được thành Vô Thượng Đạo
Công Đức vô biên tận vị lai
Tất cả Cô Hồn đồng Pháp Thực

_Ấn: Tay phải: ngón vô danh viết chữ **Ông A Hồng** (_Oṃ a hūṃ) trong nước đều một chữ, bảy chữ **Phàm Mẫu** (_Vaṃ), bảy chữ **Hách Lợi** (_Hrīḥ)



_Thuyết minh:
Nếu là khóa chiều tối (vãn khóa) của Đại Chúng, ngay trước mặt Đức Phật, niệm
"Thần Chú gia trì Tịnh Pháp Thực" viết chữ **Ông** (_ Oṃ)
"Cho khắp hà sa chúng Phật Tử", viết chữ **A** (_A)
"Nguyện đều no đủ, bỏ keo tham", viết chữ **Hồng** (_ Hūṃ)
"**Mau thoát U Minh, sinh Tịnh Thổ**". Khi đến chữ **Thổ** thời ngón vô danh chấm vào nước, đến bên phải, phương bên dưới đồng thời niệm Chú "**Ông, Bộc, khan-mẫu**" (_ Oṃ Bhuḥ Khaṃ) ba biến, sau đó búng ngón tay (quỳ xuống) quán tưởng Đại Địa biến làm Tịnh Thổ Lưu Ly vàng chói
_ "**Thần Chú gia trì Pháp Thí Thực"** đến **"Thần Chú gia trì nước Cam Lộ**" Trước đó đều viết 7 lần chữ **Phàm Mẫu** (_Vaṃ)
_ "**Cho khắp hà sa chúng Cô Hồn**" đến "**Công Đức vô biên tận vị lai**" viết bảy lần chữ **Hách Lợi** (_Hrīḥ)
_ "**Tất cả Cô Hồn**" búng ngón tay, đến hai bên trái, phải "**Đồng Pháp Thực**" mặt phía trước, mặt bên dưới đều búng ngón tay một lần, quán tưởng tràn khắp mười phương. Búng ngón tay xong, đứng dậy.

19_ Chính Thí:

_Các ngươi, chúng Phật Tử
Nay thí cúng cho ngươi
Thức ăn khắp mười phương
Các Phật Tử dùng chung
Nguyện đem Công Đức này
Nhường khắp cho tất cả
Thí thực cùng Phật Tử
Đều cùng thành Phật Đạo
_Các ngươi, chúng Hữu Tình
Nay thí cúng cho ngươi
Thức ăn khắp mười phương
Các Hữu Tình dùng chung
Nguyện đem Công Đức này
Nhường khắp cho tất cả
Thí thực cùng Hữu Tình
Đều cùng thành Phật Đạo
_Các ngươi, chúng Cô Hồn
Nay thí cúng cho ngươi
Thức ăn khắp mười phương
Các Cô Hồn dùng chung
Nguyện đem Công Đức này
Nhường cho khắp tất cả
Thí thực cùng Quỷ đói
Đều cùng thành Phật Đạo

_Ấn: Niệm Kệ này đến câu cuối cùng là chữ **Đạo** thời tay phải cầm vật khí Cam Lộ, tay trái nắm Kim Cương Quyền để ở eo, mặt hướng về vị trí ở phương Đông. Liền đem thức ăn, gạo, nước quay lại đến trên Đài Xuất Sinh. Không có Đài thì đá sạch, đất sạch cũng có thể dùng được. Chẳng thể để dưới cây Thạch Lựu, cây Đào khiến cho Quỷ Thần sợ hãi, chẳng được nhận thức ăn. Viết xong, chẳng được quay lại, nhìn ngó.



_Thuyết minh: Đem hộp thức ăn của tay trái giao kết tay phải. Tay trái kết Kim Cương Quyền để ở eo, tay phải cầm hộp thức ăn từ từ đứng dậy đi đến. Để hộp thức ăn ở tay phải ngang lông mày, hướng về Đức Phật thưa hỏi, tiếp theo từ từ bước ra khỏi, bước đến Đại Điện hoặc Đài **Xuất Sinh** bên ngoài nhà. Hành Giả nếu ở tại Khóa chiều tối (vãn khóa) thời hỏi, tuy nhiên nếu có việc rất gấp thì có thể đọc nhiều lần cho kịp biến số của nhóm **Biến Thực Chân Ngôn, Cam Lộ Thủy Chân Ngôn** đến biến thứ ba sau cùng (***Nhường cho khắp tất cả. Thí thực cùng Cô Hồn. Đều cùng thành Phật Đạo***) liền đảo ngược gạo, nước trên cái chén ở Đài Xuất Sinh. Đảo ngược

xong, sau đó đem hộp thức ăn phủ che, dùng biểu thị rõ bữa ăn của nhà bếp với trong hộp chứa thức ăn.

Tự mình không có vật có thể ăn (?)

Mọi việc Thí Thực xong, hộp chứa thức ăn cần thiết phải tẩy rửa kỹ, lau chùi sạch sẽ.

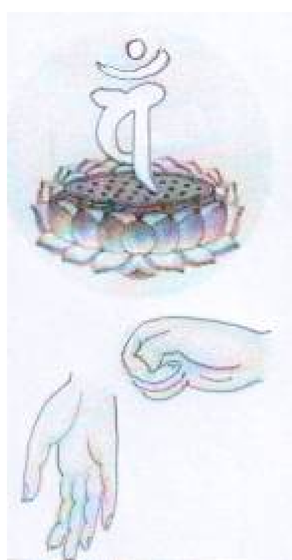
20_ Thí Vô Già Thực Chân Ngôn:

_Chú: "Án, mục lực lăng, sa bà ha"

[Siddham script]

Oṃ_ Mulālin svāhā

_Ấn: Tay trái nắm Kim Cương Quyền để ở eo, tay phải kết **Dữ Nguyện Ấn** (Thí Nguyện Ấn) Tay Cam Lộ duỗi năm ngón rũ lòng bàn tay hướng ra ngoài.



_Quán:

(1) Quán tưởng trong điểm sáng của chữ **Phàm Mẫu** ([Siddham] _Vaṃ) tuôn ra Cam Lộ từ mặt lòng bàn phải rót xuống, đến bên trên đỉnh môn của nhóm Quỷ, diệt lửa nghiệp ấy, khắp cả được trong mát.

(2) Quán tưởng Thức ăn Pháp của Đạo Trường dung thông, đều không có bị che chận, chúng sinh trong sáu đường đều được bình đẳng.

_Thuyết minh: Quán tưởng tay phải tuôn ra nước rưới rót của Cam Lộ khiến cho Quỷ kia ăn không có chướng ngại.



21_ Phổ Cúng Dường Chân Ngôn:

_**Chú**: "Án, nga nga nẵng, tam bà phộc, phiệt nhật-la, hộc"

Oṃ_ Gagana saṃbhava vajra hoḥ

_**Ấn**: Chắp hai tay lại giữa rỗng, co ngón giữa, co lóng thứ hai của hai ngón trỏ, hai ngón cái đè ngón trỏ. Mỗi lần niệm đến **"Phiệt nhật la, hộc**" (vajra hoḥ) thì ngón giữa trợ nhau kéo giương.



__**Quán**: ***Vân Lâu Bổ Chú*** ghi rằng: "Quán tưởng nơi co ngón giữa, có chữ **Án** (_ Oṃ) Phạn văn màu trắng, trong điểm sáng tuôn ra vô lượng cúng dường, đầy đủ trang nghiêm.

_**Thuyết minh**: ***Vô Lượng Thọ Như Lai Cúng Dường Nghi Quỹ*** ghi rằng: "Người tu hành, giả sử sức Quán Niệm còn yếu. Do Ấn này với sức gia trì của Chân Ngôn cho nên các vật cúng dường đều thành chân thật, y như việc hành cúng dường rộng lớn trong Thế Giới Cực Lạc".

22_ Bát Nhã Tâm Kinh:

_**Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh:**

Khi Bồ Tát Quán Tự Tại thực hành Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu thời soi thấy năm Uẩn đều trống rỗng mà vượt qua tất cả ách khổ đau

Này Xá Lợi Tử! Hình chất chẳng khác trống rỗng, trống rỗng chẳng khác hình chất. Hình chất tức là trống rỗng, trống rỗng tức là hình chất. Cảm giác, tri giác, hoạt động tâm ý, nhận thức cũng đều như vậy

Xá Lợi Tử! Tướng trống rỗng của các Pháp vốn chẳng sinh chẳng diệt, chẳng dơ bẩn chẳng trong sạch, chẳng tăng thêm chẳng giảm bớt

Chính vì thế cho nên trong Trống rỗng không có hình chất, không có:cảm giác, tri giác, hoạt động tâm ý, nhận thức. Không có: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không có: hình sắc, âm thanh, mùi ngửi, vị nếm, cảm xúc va chạm, pháp cảnh. Không có giới của mắt cho đến không có giới nhận thức của ý. Không có Vô Minh cũng không có chấm dứt Vô Minh cho đến không có già chết cũng không có chấm dứt già chết. Không có: khổ não, nguyên nhân kết tạo khổ não, trạng thái xóa bỏ khổ não, đường lối thoát khỏi khổ não. Không có Trí cũng không có đắc

Nhờ không có **sở đắc** cho nên bậc Giác Hữu Tình y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa mà tâm không có trở ngại. Do không có trở ngại nên không có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Chư Phật ba đời y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa nên đắc được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Thần Chú to lớn, là bài Chú sáng tỏ to lớn, là bài Chú không có gì cao hơn, là bài Chú không có gì sánh bằng cho nên nói **Bát Nhã Ba La Mật Đa Chú**

Liền nói Chú là:

"Yết Đế, Yết Đế, Ba La Yết Đế, Ba La Tăng Yết Đế, Bồ Đề tát bà ha"

Gate gate pāragate pārasaṃgate bodhi svāhā

_**Ấn**: Kim Cương Hợp Chưởng

_**Quán**: Như người niệm **Tâm Kinh**, muốn khiến cho sức Thí Thực, biển Tâm Bát Nhã, trống rỗng các Pháp Ái, vào Tạng Như Lai, trước tiên phóng Núi Mông, độ tế U Minh, khiến nói Tội Phước không có thật, Người Pháp cả hai cùng quên, thấu đạt Thật Tướng.

_**Thuyết minh**: Hành Giả thí thực xong, đứng dậy đến bên ngoài cửa của Đại Điện, đợi niệm Tâm Kinh, đến câu "***Hành Bát Nhã Ba La Mật Đa thâm sâu thời***" chữ **Hành** là Tiến Môn, đến "**năm Uẩn đều trống rỗng"** chữ **Trống rỗng** (Không) là vị trí **Mùi**, hướng lên trên nâng (miệng chén hướng Phật), đến chỗ **Mão** trước mặt Phật, nâng một lần, để vật khí chứa thức ăn, sau đó thưa hỏi. Trừ bên Đông hạ xuống đi đến, lại đến bên ngoài Đại Điện, kết **Vãng Sinh Tịnh Độ Thần Chú Ấn.**

23_ Vãng Sinh Tịnh Độ Thần Chú:

_**Chú**: "Nam mô a di đa bà dạ, đá tha già đa dạ. Đá địa dạ tha: A di lợi đô bà tỳ, a di lợi đá tất đam bà tỳ, a di lợi đá tỳ ca lan đế, a di lợi đá tỳ ca lan đa, già di nị, già già na, chỉ đa ca lợi, sa bà ha"

Namo amitābhāya tathāgatāya

Tadyathā: Amṛodbhave _ Amṛta-siddhaṃ-bhave_ Amṛta-vikrānte _ Amṛta-vikrānta gamine _ gagana kīrtti kare svāhā

_**Ấn**:

(1) Khi đứng dậy thời, tay phải bên trên, tay trái bên dưới, như A Di Đà Phật lập Thời Ấn

(2) Khi ngồi thời, tay phải bên trên, tay trái bên dưới, co lóng thứ hai của hai ngón trỏ, hơi gập ngón tay xuống trụ tại lóng thứ nhất của ngón cái, hai ngón cái cùng trụ nhau.



_Quán: Quán tưởng trên vành trăng ở trái tim có chữ **Hách Lợi** (_Hrīḥ) của Phạn văn màu hồng, phóng ánh sáng chiếu khắp tất cả chúng sinh. Kẻ gặp ánh sáng ấy thì tội chướng tiêu diệt, thoát khỏi khổ đau.

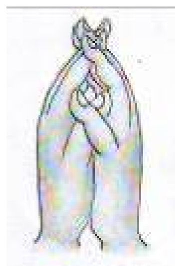
_Thuyết minh: Hành Giả, biến thứ ba, **Vãng Sinh Chú** đến câu "**Sa bà ha"** (svāhā) liền từ Tiến Môn bên ngoài Đại Điện đến vị trí **Mùi,** hướng lên trên thưa hỏi.

24_Phổ Hồi Hướng Chân Ngôn:

_Chú: "Án, sa ma la, sa ma la, di ma nẵng, tát cáp la, ma ha tự cáp la, hồng »

Oṃ_ Smara smara vimana cakra mahā-cakra hūṃ

_Ấn: Kim Cương Hợp Chưởng

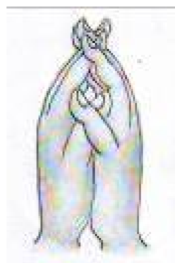


_Quán: ***Nhị Khóa Hợp Giải*** ghi rằng: "Công Đức **Thí Thực** bên trên, hồi hướng tất cả hữu tình đều phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề, tự lợi lợi tha, sớm sinh Cực Lạc, đồng chứng Phật Thừa. Lại các hữu tình, kẻ không có căn lành khiến được gieo trồng, người có căn lành khiến được tăng trưởng, chỉ mong đừng biến đổi ở Luân Hồi, đều mau thành nơi Phật Đạo"

_Thuyết minh: ***Thủ Hộ Quốc Giới Chủ Kinh, quyển một*** ghi rằng: "Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện hay đối với Môn **Đại Hồi Hướng Đà La Ni** này, hoặc đúng thời, chẳng đúng thời. Hoặc ngày, hoặc đêm, niệm thầm một biến, quán sát vận tưởng, đem vật cúng lúc trước cung kính cúng dường chư Phật Bồ Tát. Do sức này cho nên Nghiệp tội cực nặng của nhóm năm Vô Gián đều được tiêu diệt, huống chi là tội nhẹ mà chẳng trừ diệt. Tất cả phiền não đều được nhẹ nhỏ. Mười Lực Vô Úy, các nhóm Công Đức thảy đều đầy đủ. Đối với các Tổng Trì đều được thành tựu. Tùy theo Nguyện sinh về Tịnh Thổ của chư Phật"

***) Kệ Cát Tường:**
_Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu Thời luôn an lành
Trong tất cả Thời đều an lành
Nguyện các **Thượng Sư** thương nhiếp thọ
_Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu Thời thường an lành
Trong tất cả Thời đều an lành
Nguyện các **Tam Bảo** thương nhiếp thọ
_Nguyện ngày an lành đêm an lành
Đêm ngày sáu Thời thường an lành
Trong tất cả Thời đều an lành
Nguyện các **Hộ Pháp** thường ủng hộ

_Ấn: Kim Cương Hợp Chưởng



_Quán: ***Nhị Khóa Hợp Giải*** ghi rằng: "Kệ này, nguyện dâng Công Đức **Thí Thực** để mong Tam Bảo với chư Thần Hộ Pháp thường giáng xuống điều tốt lành"

_Thuyết minh: ***Vân Lâu Bổ Chú*** ghi rằng: "Việc Hồi Hướng có ba. Một là Hồi hướng tất cả hữu tình. Hai là Hồi Hướng Vô Thượng Bồ Đề. Ba là Hồi hướng Chân Như Thật Tế. Đều đủ ba nghĩa trong đây. Nếu chẳng Hồi Hướng ắt bị trói buộc cùng nhau, thuộc hết Pháp **Hữu Lậu**. Nếu Hồi Công Đức của mình mà hướng Chân Tế, ắt mỗi một Công Đức đều như Pháp Tính, rộng lớn không bờ mé, không có gì chẳng thành Phật vậy.

Bởi thế nói rằng: "Hạnh của **Chân Lưu** quay trở lại khế với **Chân Nguyên**, hoặc nhân hoặc quả, tất cả quy về **Thật Tế**"

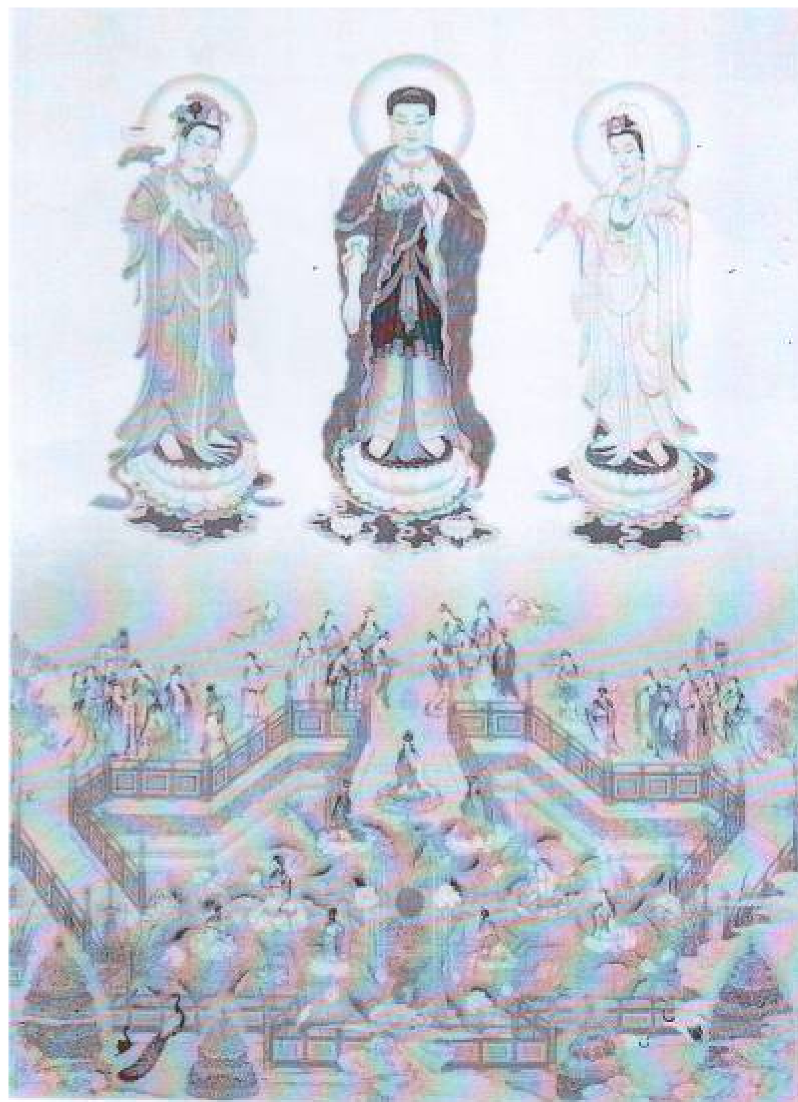
Nếu Mật Môn này, phàm làm chút lợi ích, ắt nên hồi hướng phát nguyện, chẳng thể quy Công Đức nơi mình, nếu chẳng như thế sẽ bị rơi vào **Hữu Lậu**.

25_ Tán Phật Kệ:
*) Bốn **Sinh** lên ở đất báu
Ba **Cõi** gởi hóa ao sen
Hà sa Quỷ đói chứng **Tam Hiền**
Vạn loại hữu tình lên **Thập Địa**
*) A Di Đà Phật, thân vàng sáng
Tướng tốt, hào quang chẳng gì hơn
Lông trắng uốn xoay, trùm năm núi
Bốn biển lặng trong thua mắt xanh
Vô số **Hóa Phật** trong ánh sáng
Chúng **Hóa Bồ Tát** cũng như thế
Bốn mươi tám Nguyện, độ chúng sinh

Chín Phẩm đều khiến lên bờ ấy (Bờ giải thoát)
Nam mô **Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật**
Nam mô **A Di Đà Phật**
Nam mô **Quán Thế Âm Bồ Tát**
Nam mô **Đại Thế Chí Bồ Tát**
Nam mô **Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát**

***) Từ Vân Sám Chủ Tịnh Thổ** Văn:
Một lòng quy mệnh
Thế Giới **Cực Lạc**
A Di Đà Phật
Nguyện dùng Tịnh Quang chiếu con
Từ Thệ nhiếp con
Nay con Chính Niệm
Xưng tên Như Lai
Làm **Bồ Tát Đạo**
Cầu sinh Tịnh Thổ
Phật xưa đã thề
"***Nếu có chúng sinh***
Muốn về nước Ta
Chí tâm tin thích
Cho đến mười niệm
Nếu chẳng sinh về
Chẳng nhận Chính Giác"
Dùng nhân duyên **Niệm Phật** này
Được vào Như Lai
Trong biển Đại Thệ
Nương **Từ Lực** Phật
Mọi tội tiêu diệt
Căn lành tăng trưởng
Nếu lúc lâm chung
Tự biết Thời đến
Thân không bệnh khổ
Tâm chẳng tham luyến
Ý chẳng điên đảo
Như vào Thiền Định
Phật với chúng Thánh
Tay cầm đài vàng
Đến nghinh tiếp con
Ở khoảng một niệm
Về nước Cực Lạc
Hoa nở thấy Phật
Liền nghe Phật Thừa
Mở ngay Phật Tuệ
Rộng độ chúng sinh
Mãn **Bồ Đề Nguyện**
Mười phương tất cả Phật ba đời

Tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật.



***) Ba Quy Y** :
_Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, Thể giải Đạo lớn, phát tâm Vô Thượng.
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, vào sâu Kinh Tạng, Trí Tuệ như biển
Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý Đại Chúng, tất cả không ngại
Kính lễ (hòa nam :vandana) xong
*) Nguyện sinh trong Tây Phương Tịnh Thổ
Hoa sen chín Phẩm làm cha mẹ
Sen nở thấy Phật, ngộ Vô Sinh
Bất Thoái Bồ Tát làm bạn hữu

26_Kim Cương Tát Đỏa Bách Tự Minh Chú:

_Chú: "Ông, phạp tư lạp tát đỏa, tam ma gia, ma nạp ba lạp gia, phạp tư lạp tát đỏa, đế nô ba đế trà, địch nhi tác, mạc ba ngõa, tô đa sử dược, mạc ba ngõa, tô ba sử dược, mạc ba ngõa, a nô lạp cấp đô, mạc ba ngõa, tát nhi phạp, dương đích, mạc ba nhi nha trà, tát nhi phạp, cát nhi ma, tô trác mạc, chấp đa, thích lợi dưỡng, cổ lỗ, hồng,

hợp hợp hợp hợp, hỏa, ba cát phạp, tát nhi phạp, đạt tha cát đạt, phạp tư lạp, một mộc tra, phạp tư lạp, ba phạm, ma ha tam ma gia tát đỏa, a hồng bá, a"

[A (**Āḥ**) đọc 21 biến]

Oṃ_ Vajra-satva samayam anupālaya_ vajra-satva tvena-upatiṣṭa _ ḍṛdho me bhava_ sutoṣyo me bhava_ anurakto me bhava_ supuṣyo me bhava_ sarva siddhiṃ me prayaccha sarva karmasu ca me citta śriyaṃ kuru hūṃ ha ha ha ha hoḥ _bhagavaṃ sarva tathāgata vajra, mā me muṃca_ vajrī bhava _ mahā-samaya-satva Āḥ hūṃ phaṭ _ Āḥ

_Ấn: Hai tay cài chéo các ngón bên trong, kèm duỗi thẳng hai ngón cái, ngón trỏ



_Quán: Quán tưởng trên vành trăng ở trái tim có chữ **A** (_A) của Phạn văn màu vàng, một hơi ngầm trì 21 biến, ắt từ trước đến nay **Năng Tưởng, Sở Tưởng** mỗi mỗi tạo làm (tác hành) đều chẳng thể đắc. Nếu chẳng như thế ắt bị rơi vào **Hữu Vi** vậy

_Thuyết minh: Hành Giả nếu tác tay ấn chẳng theo thứ tự, quán tưởng chẳng chuyên chú, Chân Ngôn sợ lẫn lộn sai lầm. Lỗi lầm của nhóm như vậy**,** tụng Chú này xong thảy đều thanh tịnh.

27_ Hồi Hướng Văn:

_*Hồi Hướng* ***Liên Vị*** *đời quá khứ:*

Con , Đệ Tử (…) chí thành ngưỡng nguyện, A Di Đà Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, các Đại Bồ Tát…Từ Bi tiếp dẫn

Đệ Tử (….) từ kiếp vô thủy đến nay: cha mẹ, sư trưởng, Tri Thức, Đàn Việt, Quyến thuộc Pháp Tục, oán thân trái chủ… cùng Bản Tự cúng tế các Tôn của *Liên Vị,* Phật Tử, hữu tình, Cô Hồn….

Nguyện sinh trong Thế Giới Cực Lạc
Hoa sen Thượng Phẩm làm cha mẹ
Hoa nở thấy Phật, ngộ Vô Sinh
Quay vào **Sa Bà** độ hữu tình

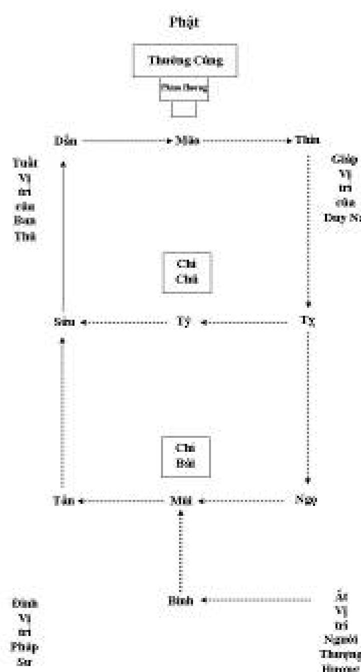
_*Hồi hướng* ***Lộc Vị*** *đời hiện tại:*

Con , Đệ Tử (họ tên là…) chí thành ngưỡng nguyện, A Di Đà Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, các Đại Bồ Tát…Từ Bi gia trì

Đệ Tử (….): cha mẹ, sư trưởng, Tri Thức, Đàn Việt, Quyến thuộc Pháp Tục, oán thân trái chủ… cùng Bản Tự cúng tế các Tôn của *Lộc Vị*, Phật Tử, hữu tình…

Nguyện tiêu ba Chướng, các phiền não
Nguyện được Trí Tuệ, tăng Phước Báo
Nguyện khắp tai chướng đều tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ Tát Đạo

***) Phụ lục**: **Lễ Phật Nghi thứ đồ**:



Thuyết minh:

"*Bốn Sinh lên ở đất báu*": Hành Giả hướng lên trên, lễ bái thưa hỏi

"*Ba cõi gởi hóa ao sen*": Hành Giả hướng bên phải, lể Đại Chúng, thưa hỏi trả lời

"*Hà sa Quỷ đói chứng Tam Hiền*" Hành Giả hướng lên trên, lễ bái thưa hỏi

"***Vạn loại hữu tình lên Thập Địa*"** Hành Giả hướng bên trái, lễ Đại Chúng, thưa hỏi trả lời

"*A Di Đà Phật, thân vàng sáng*" Hướng lên trên bái, đứng dậy thưa hỏi, đem mang đồ dùng.

Từ bên Đông đi lên, đến vị trí **Thìn**, niệm đến chữ **xoay** của "***Lông trắng uốn xoay*"** thì hướng về Tây, đến chỗ **Tuất** , trước mặt **Ban Thủ** bái một bái. Đỉnh lễ **Ban Thủ** xong, đi xuống dưới, đến chỗ **Mùi**

"***Vô số Hóa Phật trong ánh sáng***" Hướng lên trên, bái một bái.

Lại từ mặt Tây đi lên, đến vị trí **Dần**, niệm đến chữ **nguyện** của "***Bốn mươi tám Nguyệ*n**" hướng về Đông, đến chỗ **Giáp**, trước mặt **Duy Na** bái một bái. Đỉnh lễ **Duy Na** xong, đi xuống dưới, đến trước mặt **Pháp Sư** bái một bái, hướng lên trên bái một bái.

Nếu không có **Pháp Sư**, hướng lên trên bái ba bái xong, thưa hỏi, đi trở lại vị trí.

Hết

09/08/2010